



Ministry of Finance

Số: 116 /BTC-CST

Bộ Tài chính nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kính chào Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là HHDN Nhật Bản) và xin hân hạnh được trả lời các kiến nghị tại văn bản ngày 17/12/2013 của HHDN Nhật Bản như sau:

1. Về kiến nghị đơn giản hóa thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân (đối với cá nhân không cư trú)

Tại công văn hỏi của HHDN Nhật Bản không nêu rõ nội dung kiến nghị đơn giản hóa thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, trước đây trong khuôn khổ Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn IV, HHDN Nhật Bản kiến nghị bãi bỏ quy định nộp trước *(15 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng với tổ chức, cá nhân Việt Nam)* cho Cơ quan thuế Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn thuế theo Hiệp định theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

Về kiến nghị của HHDN Nhật Bản, Bộ Tài chính thấy rằng theo điểm d khoản 13 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC *(thay thế Thông tư số 28/2011/TT-BTC)* ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ thì cá nhân là đối tượng cư trú của nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam mà đơn vị chi trả thu nhập ở nước ngoài thì không phải nộp trước cho Cơ quan thuế Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn thuế theo Hiệp định mà nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế.

Như vậy, chỉ còn trường hợp là cá nhân cư trú của nước ngoài sang Việt Nam làm việc có phát sinh thu nhập tại Việt Nam mà đơn vị chi trả thu nhập ở Việt Nam thì phải nộp trước Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn thuế theo Hiệp định cho cơ quan thuế. Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho cá nhân được miễn thuế, bởi vì, trường hợp không nộp trước hồ sơ miễn thuế thì cơ quan chi trả sẽ khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân đó. Do đó, đề nghị HHDN Nhật Bản thực hiện theo quy định hiện hành.

MINISTRY OF FINANCE OF VIETNAM

28 Tran Hung Dao street, Hoan Kiem district, Hanoi, Vietnam

Tel: (84-4) 22202828 ext 7021, Fax: (84-4) 22208109

2. Về xác định chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản chi phí cung cấp sản phẩm của doanh nghiệp cho khách hàng để thúc đẩy bán hàng

- Tại Nghị định số 124/2008/NĐ-CP (tiết g khoản 2 Điều 9) ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: “*Phần chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại,...liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt quá 10% tổng số chi được trừ...*” là khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (tiết g khoản 2 Điều 9) ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: “*Phần chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại,...liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt quá 15% tổng số chi được trừ*” là khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ quy định nêu trên thì trường hợp các khoản chi này là khoản chi về quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới (không bao gồm hoa hồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, hoa hồng đại lý bán hàng đúng giá, hoa hồng trả cho nhà phân phối của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp); chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh nếu không vượt quá 10% (trước ngày 01/01/2014), 15% (kể từ ngày 01/01/2014) tổng số chi được trừ thì được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Do đó, đề nghị HHDN Nhật Bản thực hiện theo quy định nêu trên.

3. Về kiến nghị không tính thuế nhà thầu đối với hàng hóa nhập khẩu không có dịch vụ lắp đặt, bảo trì; chỉ có điều kiện bảo hành bắt buộc đi kèm

Bộ Tài chính đã xử lý kiến nghị nêu trên của HHDN Nhật Bản; đồng ý với kiến nghị của HHDN Nhật Bản và đồng thời Bộ Tài chính đã bổ sung nội dung này tại dự thảo Thông tư hướng dẫn về thuế nhà thầu (thay thế cho Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính).

4. Về kiến nghị được miễn thuế nhà thầu đối với nhà thầu nước ngoài cung cấp hàng hóa tại kho bảo thuế/khu vực bảo thuế

Theo quy định tại Luật Hải quan (khoản 13 Điều 4) và Luật Biên giới quốc gia (khoản 7 Điều 4) thì kho ngoại quan không phải là cửa khẩu.

Tại Khoản 1 Điều 7 Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần giữa Việt Nam - Nhật Bản quy định: “*Lợi tức của một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại nước ký kết đó, trừ trường hợp xí nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu xí nghiệp có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi tức của xí nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia, nhưng chỉ trên phần lợi*

MINISTRY OF FINANCE OF VIETNAM

28 Tran Hung Dao street, Hoan Kiem district, Hanoi, Vietnam

Tel: (84-4) 22202828 ext 7021, Fax: (84-4) 22208109

tức phân bổ cho cơ sở thường trú đó”.

Theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (tiết b khoản 1 Điều 2) thì người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp có bao gồm doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 (Khoản 3, Điều 2) quy định: “3. *Cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài là cơ sở sản xuất, kinh doanh mà thông qua cơ sở này, doanh nghiệp nước ngoài tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam mang lại thu nhập, bao gồm: a) Chi nhánh, văn phòng điều hành, nhà máy, công xưởng, phương tiện vận tải, hầm mỏ, mỏ dầu, khí hoặc địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên khác tại Việt Nam;*

b) Địa điểm xây dựng, công trình xây dựng, lắp đặt, lắp ráp;

c) Cơ sở cung cấp dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ tư vấn thông qua người làm công hay một tổ chức, cá nhân khác;

d) Đại lý cho doanh nghiệp nước ngoài;

đ) Đại diện tại Việt Nam trong trường hợp là đại diện có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài hoặc đại diện không có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài nhưng thường xuyên thực hiện việc giao hàng hoá hoặc cung ứng dịch vụ tại Việt Nam”.

Căn cứ các quy định nêu trên thì Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Nhật Bản cũng như nội luật đều quy định trường hợp doanh nghiệp có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam. Do đó, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú ở Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại có liên quan và có hoạt động cung ứng dịch vụ, phân phối hàng hoá trong kho ngoại quan, cảng nội địa... thuộc lãnh thổ Việt Nam tạo thành cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

5. Về xử lý hóa đơn trong trường hợp nội dung viết trên hóa đơn có sai sót

Pháp luật hiện hành về hóa đơn bán hàng và cung ứng dịch vụ đã có quy định và hướng dẫn cụ thể về việc lập hóa đơn, chứng từ và xử lý đối với hóa đơn đã lập không đúng, cụ thể: Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP; Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và Nghị định số 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 1781/BTC-TCT ngày 11/2/2014 hướng dẫn như sau: “*Trường hợp doanh nghiệp viết hoá đơn chỉ sai*

MINISTRY OF FINANCE OF VIETNAM

28 Tran Hung Dao street, Hoan Kiem district, Hanoi, Vietnam

Tel: (84-4) 22202828 ext 7021, Fax: (84-4) 22208109

về mặt “hình thức” như: hàng hoá xuất khẩu tại chỗ đã sử dụng hoá đơn GTGT; hoá đơn viết tắt tên, địa chỉ người mua hàng nhưng đúng MST; viết hoá đơn nhưng chưa gạch chéo đúng quy định phân trống;..., Bộ Tài chính yêu cầu các Cục thuế kiểm tra thực tế nếu hoá đơn đã lập phù hợp với sổ kế toán, phản ánh đúng bản chất kinh tế, có thanh toán qua ngân hàng theo quy định thì Cục thuế hướng dẫn nhắc nhở doanh nghiệp và thực hiện hoàn thuế hoặc cho khấu trừ theo đúng quy định và thực tế phát sinh”.

.....Do đó, để người HHNN. Nhật Bản, cấp có thẩm quyền và các văn bản quy phạm pháp luật thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần thì không phải lập hóa đơn, trừ trường hợp người mua yêu cầu lập và giao hóa đơn.

8. Về kiến nghị xây dựng cơ chế tố cáo những cán bộ thanh tra thuế nhận hối lộ, do có nhiều trường hợp khi thanh tra thuế tại doanh nghiệp cán bộ kiểm tra thuế yêu cầu doanh nghiệp phải hối lộ

Tại Luật Phòng chống tham nhũng (Điều 64) quy định:

“Công dân có quyền tố cáo hành vi tham nhũng với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

+ Người tố cáo phải tố cáo trung thực, nêu rõ họ, tên, địa chỉ, cung cấp thông tin, tài liệu mà mình có và hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

+ Người tố cáo mà cố tình tố cáo sai sự thật phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp cán bộ thanh tra, kiểm tra yêu cầu doanh nghiệp phải hồi lộ thì các doanh nghiệp có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền. Doanh nghiệp phải tố cáo trung thực, nêu rõ họ, tên, địa chỉ, cung cấp thông tin, tài liệu mà mình có và hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Như vậy, pháp luật Việt Nam đã có quy định cụ thể về việc xử lý đối với hành vi nhận hối lộ.

Ngoài ra, về các kiến nghị khác của HHDN Nhật Bản nêu tại văn bản ngày 17/12/2013 của HHDN Nhật Bản, hiện nay Bộ Tài chính đang nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Bộ Tài chính sẽ có văn bản trả lời HHDN Nhật Bản khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

Nhân dịp này, Bộ Tài chính nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin gửi tới Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam lời chào trân trọng. *Đ*

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2014



**Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản
tại Việt Nam**

MINISTRY OF FINANCE OF VIETNAM

28 Tran Hung Dao street, Hoan Kiem district, Hanoi, Vietnam

Tel: (84-4) 22202828 ext 7021, Fax: (84-4) 22208109